

Số: 445/BC-UBND

Bắc Kạn, ngày 22 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

Bổ sung ý kiến tiếp thu, giải trình thẩm tra đối với các dự thảo Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2025 trình kỳ họp thứ 30, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X, nhiệm kỳ 2021-2026

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Chương trình kỳ họp thứ 30, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X, nhiệm kỳ 2021-2026, trên cơ sở các Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về các dự thảo Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2025, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh đã ban hành báo cáo tiếp thu, giải trình theo quy định (tại các Báo cáo: Số 435/BC-UBND ngày 22/6/2025, số 437/BC-UBND ngày 22/6/2025, số 438/BC-UBND ngày 22/6/2025, số 439/BC-UBND ngày 22/6/2025).

Tuy nhiên, sau khi Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh rà soát lại tiến độ và cập nhật số liệu, theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 2024/STC-THQH ngày 22/6/2025, UBND tỉnh báo cáo bổ sung ý kiến tiếp thu, giải trình thẩm tra đối với các dự thảo Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2025 trình kỳ họp thứ 30, HĐND tỉnh khoá X, nhiệm kỳ 2021-2026, cụ thể như sau:

1. Lý do đề nghị bổ sung

- Thực hiện Chương trình kỳ họp thứ 30, HĐND tỉnh khoá X, nhiệm kỳ 2021-2026, UBND tỉnh đã ban hành 04 Tờ trình dự thảo Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2025, cụ thể:

+ Tờ trình số 139/TTr-UBND ngày 15/6/2025 dự thảo Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (lần 1).

+ Tờ trình số 141/TTr-UBND ngày 15/6/2025 dự thảo Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (lần 3).

+ Tờ trình số 148/TTr-UBND ngày 17/6/2025 dự thảo Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 17).

+ Tờ trình số 149/TTr-UBND ngày 17/6/2025 dự thảo Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 - nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 3).

- Theo đó tại Tờ trình số 141/TTr-UBND ngày 15/6/2025, UBND tỉnh đề nghị điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) là 5.723 triệu đồng của dự án “Bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn thôn Nà Hối, xã Phúc Lộc, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn” do dự án đã hoàn thành, đang trình thẩm tra quyết toán, còn dư kế hoạch vốn, để bổ sung tăng kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho dự án “Đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn”. Tại Tờ trình số 148/TTr-UBND, số 149/TTr-UBND ngày 17/6/2025, UBND tỉnh đề nghị giảm kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương của dự án “Đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn” (do đã được bổ sung từ nguồn vốn CTMTQG) để điều chỉnh tăng cho dự án “Đường vào Hồ Nặm Cắt, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn”.

- Tuy nhiên sau khi rà soát, hiện nay dự án “Bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn thôn Nà Hối, xã Phúc Lộc, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn” đang triển khai thực hiện thi công, tiến độ đạt khoảng 55% khối lượng, dự kiến sẽ hoàn thành năm 2025, nên không có cơ sở đề nghị điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của dự án và phải điều chỉnh bổ sung, tăng kế hoạch vốn năm 2025 cho dự án để dự án triển khai và hoàn thành theo kế hoạch.

Do đó, cần xem xét điều chỉnh lại các phương án điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2025 đã trình.

2. Phương án điều chỉnh

Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của các dự án thực hiện CTMTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Chương trình DTTS&MN) để tăng, bổ sung kế hoạch vốn cho dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; và điều chỉnh giảm kế hoạch vốn ngân sách địa phương của dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (thực hiện đảo nguồn với nguồn vốn CTMTQG) để bố trí cho dự án Đường vào Hồ Nặm Cắt, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Do tổng kế hoạch vốn Chương trình DTTS&MN giảm 5.723 triệu đồng (không điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của dự án Bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn thôn Nà Hối, xã Phúc Lộc, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn), nên số kế hoạch vốn điều chỉnh tăng từ nguồn vốn Chương trình DTTS&MN cho dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn cũng giảm tương ứng 5.723 triệu đồng. Vì vậy đối với nguồn vốn ngân sách địa phương cũng phải giảm tương ứng 5.723 triệu đồng của dự án Đường vào Hồ Nặm Cắt, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo tổng kế hoạch vốn từ các nguồn bố trí cho dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đúng theo tổng mức đầu tư được duyệt.

2.1. Tại Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (lần 3)

Điều chỉnh số liệu tại phụ lục III của dự thảo Nghị quyết:

- Không thực hiện điều chỉnh giảm kế hoạch vốn trung hạn của dự án “*Bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn thôn Nà Hối, xã Phúc Lộc, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn*” với số kế hoạch vốn 5.723 triệu đồng (phương án trình là giảm 5.723 triệu đồng).

- Điều chỉnh lại phương án điều chỉnh tăng kế hoạch vốn trung hạn của dự án “*Đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn*” với số vốn điều chỉnh tăng là 29.019 triệu đồng, giảm 5.723 triệu đồng (phương án trình là tăng 34.742 triệu đồng).

(Gửi kèm dự thảo Nghị quyết sau khi cập nhật, bổ sung).

2.2. Tại Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (lần 1)

Điều chỉnh số liệu tại phụ lục II của dự thảo Nghị quyết:

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn năm 2025 của dự án “*Bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn thôn Nà Hối, xã Phúc Lộc, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn*” với số kế hoạch vốn 5.723 triệu đồng (phương án trình là 0 đồng).

- Điều chỉnh lại phương án điều chỉnh tăng kế hoạch vốn năm 2025 của dự án “*Đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn*” với số vốn điều chỉnh tăng là 31.300 triệu đồng, giảm 5.723 triệu đồng (phương án trình là tăng 37.023 triệu đồng).

(Gửi kèm dự thảo Nghị quyết sau khi cập nhật, bổ sung).

2.3. Tại Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 17)

Điều chỉnh số liệu tại phụ lục II của dự thảo Nghị quyết:

- Điều chỉnh lại phương án điều chỉnh tăng kế hoạch vốn trung hạn của dự án “*Đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn*” với số vốn điều chỉnh tăng là 15.551 triệu đồng, giảm 5.723 triệu đồng (phương án trình là tăng 21.234 triệu đồng).

- Điều chỉnh lại phương án điều chỉnh tăng kế hoạch vốn trung hạn của dự án “*Đường vào Hồ Nặm Cắt, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn*” với số vốn điều chỉnh tăng là 12.818 triệu đồng, giảm 5.723 triệu đồng (phương án trình là tăng 18.541 triệu đồng).

(Gửi kèm dự thảo Nghị quyết sau khi cập nhật, bổ sung).

2.4. Tại Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 3)

Điều chỉnh số liệu tại phụ lục II của dự thảo Nghị quyết:

- Điều chỉnh lại phương án điều chỉnh tăng kế hoạch vốn năm 2025 của dự án “Đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn” với số vốn điều chỉnh tăng là 15.551 triệu đồng, giảm 5.723 triệu đồng (phương án trình là tăng 21.234 triệu đồng).

- Điều chỉnh lại phương án điều chỉnh tăng kế hoạch vốn năm 2025 của dự án “Đường vào Hồ Nặm Cắt, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn” với số vốn điều chỉnh tăng là 12.818 triệu đồng, giảm 5.723 triệu đồng (phương án trình là tăng 18.541 triệu đồng).

(Gửi kèm dự thảo Nghị quyết sau khi cập nhật, bổ sung).

Với nội dung trên, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Các Dự thảo Nghị quyết kèm theo Báo cáo này thay thế các dự thảo Nghị quyết tại các Báo cáo của UBND tỉnh: Số 435/BC-UBND ngày 22/6/2025, số 437/BC-UBND ngày 22/6/2025, số 438/BC-UBND ngày 22/6/2025, số 439/BC-UBND ngày 22/6/2025)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT: Tỉnh ủy (b/c);
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- CVP, các PCVP;
- Các Phòng: NNTNMT, GTCNXD;
- Lưu: VT, TH_(viện).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đăng Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày tháng 6 năm 2025

**DỰ THẢO
SAU THẨM TRA**

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia
trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (lần 3)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHOÁ X, KỲ HỌP**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23 ngày 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 864/QĐ-TTg ngày 05/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 của các địa phương tại các Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022, số 147/QĐ-TTg ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh (điều chỉnh lần 1); Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của HĐND tỉnh (điều chỉnh lần 2);

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (lần 3); Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày /6/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Điều chỉnh tên dự án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

Điều 2. Điều chỉnh chủ đầu tư tại nội dung giao kế hoạch vốn của dự án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Điều 3. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

1. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn: 29.209 triệu đồng (trong đó: NSTW là 26.647 triệu đồng; NSDP là 2.562 triệu đồng).

2. Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn: 29.209 triệu đồng (trong đó: NSTW là 26.647 triệu đồng; NSDP là 2.562 triệu đồng).

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

Điều 4. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

1. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn phân cấp huyện điều hành của 03 địa phương: 6.704 triệu đồng (trong đó: NSTW là 6.274 triệu đồng; NSDP là 430 triệu đồng).

2. Điều chỉnh tăng dự phòng, phân bổ chi tiết sau: 6.904 triệu đồng (trong đó: NSTW là 6.474 triệu đồng; NSDP là 430 triệu đồng).

(Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo)

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và hướng dẫn thực hiện chuyển tiếp đối với thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khoá X, kỳ họp thông qua ngày .. tháng .. năm 2025/.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, HS.

CHỦ TỊCH

Phương Thị Thanh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày tháng 6 năm 2025

**DỰ THẢO
SAU THẨM TRA**

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia
trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (lần 3)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHOÁ X, KỲ HỌP**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23 ngày 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 864/QĐ-TTg ngày 05/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 của các địa phương tại các Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022, số 147/QĐ-TTg ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh (điều chỉnh lần 1); Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của HĐND tỉnh (điều chỉnh lần 2);

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (lần 3); Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày /6/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Điều chỉnh tên dự án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

Điều 2. Điều chỉnh chủ đầu tư tại nội dung giao kế hoạch vốn của dự án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Điều 3. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

1. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn: 29.209 triệu đồng (trong đó: NSTW là 26.647 triệu đồng; NSDP là 2.562 triệu đồng).

2. Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn: 29.209 triệu đồng (trong đó: NSTW là 26.647 triệu đồng; NSDP là 2.562 triệu đồng).

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

Điều 4. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

1. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn phân cấp huyện điều hành của 03 địa phương: 6.704 triệu đồng (trong đó: NSTW là 6.274 triệu đồng; NSDP là 430 triệu đồng).

2. Điều chỉnh tăng dự phòng, phân bổ chi tiết sau: 6.904 triệu đồng (trong đó: NSTW là 6.474 triệu đồng; NSDP là 430 triệu đồng).

(Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo)

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và hướng dẫn thực hiện chuyển tiếp đối với thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khoá X, kỳ họp thông qua ngày .. tháng .. năm 2025/.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, HS.

CHỦ TỊCH

Phương Thị Thanh

Phụ lục I

**ĐIỀU CHỈNH DANH MỤC DỰ ÁN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN
KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

TT	Tên dự án đã giao	Tên dự án sau điều chỉnh	Chủ đầu tư
I	DỰ ÁN 6: BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH		
1	Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số	Đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử Đồi Khau Mạ (thôn bản Vèn) thuộc di tích lịch sử An toàn khu (ATK) Chợ Đồn	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Phụ lục II

ĐIỀU CHỈNH CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư đã giao	Chủ đầu tư san điều chỉnh	Ghi chú
I	DỰ ÁN 1 - GIẢI QUYẾT TÌNH TRẠNG THIẾU ĐẤT Ở, NHÀ Ở, ĐẤT SẢN XUẤT, NƯỚC SINH HOẠT			
	<i>Nội dung 4: Hỗ trợ nước sinh hoạt</i>			
1	Dự án Cấp nước sinh hoạt tập trung vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Kạn năm 2022	Ban QLDA ĐTXD CT NN&PTNT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
2	Dự án Cấp nước sinh hoạt tập trung vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Kạn năm 2023 - 2025	Ban QLDA ĐTXD CT NN&PTNT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
II	DỰ ÁN 2 - QUY HOẠCH, SẮP XẾP, BỐ TRÍ, ỔN ĐỊNH DÂN CƯ Ở NHỮNG NƠI CẦN THIẾT			
1	Dự án bố trí ổn định tập trung dân cư tại chỗ xã Công Bằng, huyện Pắc Nặm, tỉnh Bắc Kạn	Ban QLDA ĐTXD CT NN&PTNT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
2	Dự án Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.	Ban QLDA ĐTXD CT NN&PTNT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
3	Dự án bố trí ổn định dân cư tại chỗ thôn Nà Nguộc và thôn Khau Lôm, xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới	Ban QLDA ĐTXD CT NN&PTNT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
4	Dự án bố trí ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn	Ban QLDA ĐTXD CT NN&PTNT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
5	Dự án bố trí ổn định dân cư tại chỗ thôn Đông Đám, xã Hà Hiệu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	Ban QLDA ĐTXD CT NN&PTNT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
6	Dự án: Bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn thôn Nà Hối, xã Phúc Lộc, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.	Ban QLDA ĐTXD CT NN&PTNT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
7	Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Đồn Phong, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn	Ban QLDA ĐTXD CT NN&PTNT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
III	DỰ ÁN 4 - ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU, PHỤC VỤ SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN			
	<i>Nội dung 4: Đầu tư cứng hóa đường đến trung tâm xã chưa được cứng hóa; ưu tiên đầu tư đối với các xã chưa có đường từ trung tâm huyện đến trung tâm xã, đường liên xã (từ trung tâm xã đến trung tâm xã)</i>			
1	Đường Nông Hạ - Khe Thỉ: ĐH.75	Ban QLDA ĐTXD CTGT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
2	Đường liên xã Cao Sơn - Mỹ Thanh, huyện Bạch Thông	Ban QLDA ĐTXD CTGT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
3	Đường Bình Trung-Trung Minh (Tuyên Quang)	Ban QLDA ĐTXD CTGT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
4	Đường từ trung tâm xã Cốc Đán, huyện Ngân Sơn đến xã Thành Công, huyện Nguyên Bình	Ban QLDA ĐTXD CTGT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư đã giao	Chủ đầu tư sau điều chỉnh	Ghi chú
5	Đường liên thôn Phiêng Gián (xã Phúc Lộc) - Lũng Pjầu (Yên Dương)	Ban QLDA ĐTXD CTGT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
6	Đường Nghiễn Loan - Cồ Linh	Ban QLDA ĐTXD CTGT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
7	Đường Yên Cư - Cao Kỳ	Ban QLDA ĐTXD CTGT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
8	Đường liên xã Quang thuận huyện Bạch Thông - xã Mai Lạp Chợ Mới	Ban QLDA ĐTXD CTGT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
9	Cải tạo, nâng cấp đường Quang Phong - Đồng Xá	UBND huyện Na Ri	UBND xã Quang Phong	UBND xã Côn Minh sau sắp xếp
10	Đường Quảng Bạch - Bản Thi	UBND huyện Chợ Đồn	UBND xã Quảng Bạch	

Thư lục II
 DƯU CHUẨN CHỦ NÀU TƯ DƯỞNG NHỊN CHUỖNG TRÌNH NUC TỬU QUOC CUA THAI TRON KHU TR XA HOI YUNG DONG DAO DANTUC THI THAI SO VA MIEN NU GIAY DOAN 2021-2025
 (Khoa Học Nghệ thuật xã hội) Ngày tháng năm 2025 của Hội đồng giám đốc tỉnh Hồ Chí Minh

TT	Tên dự án, công trình	Dự kiến thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư dự án (nếu có)			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025			Lấy kế 2021-2024			Kế hoạch vốn năm 2025			Điều chỉnh				Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Chức năng nhiệm vụ dự án	Ghi chú
			Tổng	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		KH vốn dĩ giao		KH vốn dĩ giao		Giảm		Tăng		Tổng số	Trong đó:					
				Nguồn vốn ngân sách Trung ương	Đối tượng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)		Ngân sách TW	Đối tượng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Tổng	Nguồn vốn ngân sách Trung ương	Đối tượng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Đối tượng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Nguồn vốn ngân sách Trung ương	Đối tượng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách TW	Đối tượng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)		Ngân sách TW	Đối tượng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)				
	TỔNG					637.625	601.821	34.804	501.781	476.967	24.814	94.509	87.364	7.145	-26.647	-1.562	26.647	2.562	637.435	601.821	34.614		
A	TỈNH ĐỒNG HẢI					48.896	395.711	23.185	365.116	347.511	17.605	24.704	20.578	4.126	-21.405	-2.207	26.647	2.572	424.215	408.803	23.358		
I	DỰ ÁN 1 - CHẤM QUYẾT TÌNH TRẠNG THUỘC ĐẤT Ở, NHÀ Ở, ĐẤT SẢN XUẤT, NƯỚC SINH HOẠT					126.092	121.816	4.227	115.117	110.890	4.227	6.585	6.585	0	-5.651	0	0	0	120.461	116.214	4.227		
	<i>Nội dung 1: Hỗ trợ nước sinh hoạt</i>					126.092	121.816	4.227	115.117	110.890	4.227	6.585	6.585	0	-5.651	0			120.461	116.214	4.227		
1	Dự án cấp nước sinh hoạt tập trung vùng dân cư dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Kạn năm 2022	2022-2023	1304/QĐ-UBND ngày 21/11/2022; số 571/QĐ-UBND ngày 05/4/2024	66.561	63.566	2.995	66.561	63.566	2.995	63.783	60.788	2.995	1.667	1.667		-1.995			64.566	61.571	2.995	Đan QLDA ĐTXD công trình giao thông và nước sạch cấp nước	
2	Dự án cấp nước sinh hoạt tập trung vùng dân cư dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Kạn năm 2023 - 2025	2023-2025	2364/QĐ-UBND ngày 29/12/2022	59.531	58.299	1.232	59.531	58.299	1.232	51.334	50.102	1.232	4.918	4.918		-3.656			55.895	54.643	1.232	Đan QLDA ĐTXD công trình giao thông và nước sạch cấp nước	
II	DỰ ÁN 2 - QUY HOẠCH, XÂY DỰNG, BỐ TRÍ, ỒN ĐÌNH ĐÀN CƯ ỒN ĐÌNH NGƯỜI CÁN TIỂU			136.158	129.563	6.595	136.158	129.563	6.595	115.323	109.712	5.610	10.415	9.450	985	-13.408	-763		121.987	116.155	5.832		
1	Dự án bố trí, ổn định dân cư tại chỗ dân tộc thiểu số, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn	2022-2024	2054/QĐ-UBND ngày 24/10/2022; 931/QĐ-UBND ngày 30/5/2024	10.000	9.500	500	10.000	9.500	500	7.000	6.500	500	0	0		-2.117			7.883	7.383	500	Đan QLDA ĐTXD công trình giao thông và nước sạch cấp nước	
2	Dự án bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các dân tộc thiểu số, huyện Quan Lạn, tỉnh Bắc Kạn	2022-2024	2084/QĐ-UBND ngày 27/10/2022	50.000	47.665	2.335	50.000	47.665	2.335	47.500	45.165	2.335	0	0		-2.300			47.500	45.165	2.335	Đan QLDA ĐTXD công trình giao thông và nước sạch cấp nước	
3	Dự án bố trí, ổn định dân cư tại chỗ dân tộc thiểu số và thôn Khuai Lắm, xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới	2023-2025	1719/QĐ-UBND ngày 25/4/2023	12.500	11.800	700	12.500	11.800	700	8.745	8.585	160	2.752	2.212	540	-3.065	-540		8.895	8.735	160	Đan QLDA ĐTXD công trình giao thông và nước sạch cấp nước	
4	Dự án bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Bình Thuận, huyện Chợ Mới	2023-2025	1861/QĐ-UBND ngày 13/04/2023	37.615	35.733	1.882	37.615	35.733	1.882	31.991	30.188	1.803	3.603	3.604	79	-2.793	-18		34.894	32.940	1.864	Đan QLDA ĐTXD công trình giao thông và nước sạch cấp nước	
5	Dự án bố trí, ổn định dân cư tại chỗ thôn Đông Dình, xã Tân Tiến, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn	2023-2025	2221/QĐ-UBND ngày 30/11/2023	13.500	12.825	675	13.500	12.825	675	9.686	9.174	512	2.536	2.373	163	-2.254	-163		11.083	10.571	512	Đan QLDA ĐTXD công trình giao thông và nước sạch cấp nước	
6	Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Đông Phương, huyện Bình Thuận, tỉnh Bắc Kạn	2023-2025	2234/QĐ-UBND ngày 30/11/2023	12.543	12.040	503	12.543	12.040	503	10.400	10.100	300	1.464	1.261	203	-679	-42		11.822	11.361	461	Đan QLDA ĐTXD công trình giao thông và nước sạch cấp nước	
III	DỰ ÁN 4 - BẢO TỬ CỨ SỰ LẠ TĂNG TIỂU TỬ, PHỤC VỤ SẢN XUẤT, ĐỒI SÔNG VÙNG ĐÔNG BẮC ĐTXD			83.468	74.531	8.937	75.617	70.740	4.877	5.576	1.535	3.841	-2.404	-1.364	0	0	0	0	79.688	72.897	7.511		
III.1	<i>Nội dung 1: Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới cấp nước vùng dân cư dân tộc thiểu số và miền núi</i>			18.442	17.520	922	17.217	16.435	782	758	667	91	-1.085	-109	0	0	0	0	17.217	16.435	782		
1	Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp mạng lưới cấp nước vùng dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, công trình MTQC phía Bắc KT - XH vùng đồng bào ĐTXD năm 2022	2022-2024	1962/QĐ-UBND ngày 13/04/2022	10.370	9.852	518	10.370	9.832	518	9.903	9.431	469	0	0		-418	-49		9.903	9.431	469	Đan QLDA ĐTXD tỉnh	
2	Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp mạng lưới cấp nước vùng dân tộc thiểu số và miền núi công trình MTQC phía Bắc KT - XH vùng đồng bào ĐTXD năm 2023-2025	2023-2025	810/QĐ-UBND ngày 22/5/2023	8.072	7.668	404	8.072	7.668	404	7.314	7.001	313	358	667	91	-667	-91		7.314	7.001	313	Đan QLDA ĐTXD tỉnh	
III.2	<i>Nội dung 2: Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế hệ thống cấp nước vùng dân cư dân tộc thiểu số và miền núi</i>			1.209	1.056	153	1.497	1.449	48	712	687	105	-511	-105	0	0	0	0	1.593	1.545	48		

TT	Tên dự án, công trình	Dự kiến thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư dự án (nếu có)			Kế hoạch vốn giải quyết 2021-2025		Lý do 2021-2024			Kế hoạch vốn năm 2025			Điều chỉnh				Kế hoạch vốn giải quyết 2021-2025 sau điều chỉnh			Chức năng nhiệm vụ thực hiện	Chỉ chủ		
				Tổng	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		KII vốn dĩ giao			KII vốn dĩ giao			Giảm		Tăng		Tổng số			Trong đó:	
					Ngân sách TW	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)		Ngân sách TW	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Tổng	Ngân sách TW	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách TW	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách TW	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)				Ngân sách TW	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)
1	Dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng, sửa chữa và bảo trì các công trình y tế sau đại dịch COVID-19	2023-2025	1914/QĐ-UBND ngày 19/01/2023	3.209	3.056	153	3.209	3.056	153	2.497	2.449	48	712	607	105	-511	-105			2.993	2.545	448	Hà QLĐA Đ.TXD tỉnh	
11.3	Nội dung 4: Đầu tư củng cố hệ thống điện trung tâm xã chưa được củng cố; ưu tiên đầu tư đối với các xã chưa có đường điện trung tâm huyện đến trung tâm xã, đường điện xã từ trung tâm xã đến trung tâm xã						61.757	53.957	7.800	55.983	51.456	4.527	4.527	1.261	2.845	-810	-1.179	0	0	59.798	53.117	6.681		
1	Chỉ tạo, nâng cấp đường Quảng Hương - Cầu Xá	2022-2024	2005/QĐ-UBND ngày 19/01/2022	25.666	22.400	3.066	25.666	22.400	3.066	24.862	22.400	2.462	0				-604			24.862	22.400	2.462	UBND xã Quảng Hương	UBND xã Cầu Xá
2	Đường Yên Cư - Cao Kỳ	2023-2025	1066/QĐ-UBND ngày 16/02/2023	24.240	21.078	3.162	24.240	21.078	3.162	19.294	18.977	317	4.306	1.261	2.845	-940	-211			23.889	20.238	2.951	Hà QLĐA Đ.TXD công trình giao thông và nông nghiệp phi nông	
3	Đường liên xã Quảng Thuận huyện Bắc Thăng - xã Mai Lạp Chợ Mới	2023-2025	067/QĐ-UBND ngày 03/02/2023	12.051	10.479	1.572	12.051	10.479	1.572	11.747	10.479	1.268	0	0	0		-304			11.747	10.479	1.268	Hà QLĐA Đ.TXD công trình giao thông và nông nghiệp phi nông	
IV	DỰ ÁN 6: BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH						10.269	9.780	489	489	489	0	0	0	0	0	-80			10.889	9.780	409		
I	Đầu tư bổ sung cơ sở vật chất kỹ thuật đối tượng (bản bản Văn) thuộc di tích lịch sử An toàn khu (ATK) Chợ Mới	2023-2025	1084/QĐ-UBND ngày 29/02/2023	10.189	9.780	409	10.269	9.780	489	489	489	0					-80			10.189	9.780	409	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
V	DỰ ÁN 7: CHĂM SÓC SỨC KHỎE NHÂN DÂN, NÂNG CAO TRẺ TRẠNG, TẠM VỰC NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ; PHÒNG CHỐNG SỤY DÍNH ĐƯỜNG TRẺ EM						62.969	59.970	2.999	58.580	55.689	2.891	2.891	2.000	108	0	0	26.647	2.372	91.988	86.617	5.371		
I	Đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	2022-2025	2039/QĐ-UBND ngày 21/02/2022; 1783/QĐ-UBND ngày 02/10/2023	137.969	59.970	2.999	62.969	59.970	2.999	58.580	55.689	2.891	2.891	2.000	108		26.647	2.372	91.988	86.617	5.371	Hà QLĐA Đ.TXD tỉnh		
B	PHẦN CẤP HUYỆN ĐIỀU HÀNH						218.729	207.110	11.619	136.665	129.456	7.209	69.405	66.794	3.011	-5.152	-355	0	190	218.222	201.958	11.264		
I	DỰ ÁN 1 - CHẤM QUYẾT TÌNH TRẠNG THIẾU ĐẤT Ở, NHÀ Ở, ĐẤT SẢN XUẤT, NƯỚC SINH HOẠT						21.513	19.290	2.223	4.582	4.190	392	4.672	4.240	432	-2.240	-232	0	190	19.041	17.850	1.191		
	Nội dung 1, 2, 3: Đầu tư xây dựng, sửa chữa, bảo trì các công trình cấp huyện điều hành						215.17	19.290	2.223	4.582	4.190	392	4.672	4.240	432	-2.240	-232	0	190	19.041	17.850	1.191		
1	Huyện Bắc Thăng						9.254	8.430	824	4.582	4.190	392	4.672	4.240	432	-2.240	-232			6.782	6.190	592	UBND huyện Bắc Thăng	
2	Huyện Na Rì						12.259	10.860	1.399									190	12.259	10.860	1.399	UBND huyện Na Rì		
II	DỰ ÁN 4: ĐẦU TƯ CẢI THIỆN TRẠNG THẠCH, PHỤC VỤ SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG VÙNG ĐỒNG BÀO D'THÁI M'N						195.216	185.920	9.296	130.348	123.618	6.730	66.968	62.302	2.566	-2.668	-110	0	0	192.446	183.260	9.186		
	Nội dung số 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu cũng đồng thời đảm bảo điều kiện an ninh trật tự cho các xã ĐENK, gần ĐENK						195.216	185.920	9.296	130.348	123.618	6.730	66.968	62.302	2.566	-2.668	-110	0	0	192.446	183.260	9.186		
1	Huyện Chợ Mới						94.509	90.066	4.503	63.145	59.885	3.260	31.424	30.181	1.243	-1.027	-25			93.017	89.439	4.478	UBND huyện Chợ Mới	
2	Huyện Bắc Thăng						99.142	94.421	4.721	66.198	62.780	3.418	32.944	31.641	1.303	-1.553	-65			97.524	92.808	4.656	UBND huyện Bắc Thăng	
3	Thành phố Bắc Kạn						1.503	1.403	72	1.003	933	52	300	480	20	-680	-20			1.003	933	52	UBND thành phố Bắc Kạn	

TT	Tên dự án, công trình	Dự kiến danh sách bạn liên	Quỹ đầu tư nước ngoài (tổng số)			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025			Dự kế 2021-2024			Kế hoạch vốn năm 2025			Dự án đầu tư				Kế hoạch vốn dự kiến năm 2021-2025 sau điều chỉnh			Chức năng/Vị trí người liên	Chức năng
			Tổng	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Kế hoạch đầu tư			Kế hoạch đầu tư			Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:				
				Nguồn vốn ngoài nước trong nước	Dối ứng ngoài nước dự phả năng (cấp 1/2)		Nguồn vốn ngoài nước trong nước	Dối ứng ngoài nước dự phả năng (cấp 1/2)	Nguồn vốn ngoài nước trong nước	Dối ứng ngoài nước dự phả năng (cấp 1/2)	Nguồn vốn ngoài nước trong nước	Dối ứng ngoài nước dự phả năng (cấp 1/2)	Nguồn vốn ngoài nước trong nước	Dối ứng ngoài nước dự phả năng (cấp 1/2)		Nguồn vốn ngoài nước trong nước	Dối ứng ngoài nước dự phả năng (cấp 1/2)		Nguồn vốn ngoài nước trong nước	Dối ứng ngoài nước dự phả năng (cấp 1/2)			
III	DỰ ÁN 10: TRUYỀN THÔNG, TUYỂN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG TRONG VÙNG DÒNG BÃO DÂN TỘC THIỂU SỐ, KINH TẾ, GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ VIỆC TỎ CÁC THỰC HIỆN CẤP ĐỘ TRÊN				2.000	1.900	100	1.735	1.648	87	265	252	13	252	13	0	0	1.735	1.648	87			
	Tên dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội và giảm thiểu những thiệt hại trong thiên tai							0	0	0							0	0	0				
1	Thị trấn Quy Bình				2.000	1.900	100	1.735	1.648	87	265	252	13	252	13			1.735	1.648	87	UBND thị trấn Quy Bình		

Phụ lục IV

BIỂU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

ĐVT: Triệu đồng

TT	ĐỊA PHƯƠNG	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025			Điều chỉnh				Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
		Tổng	Trong đó:		Giảm		Tăng		Tổng số	Trong đó:		
			NSTW	Nguồn vốn tỉnh đối ứng	Ngân sách TW	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách TW	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)		Ngân sách TW	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	
	TỔNG CỘNG (Nội dung thành phần số 2)	178.290	169.395	8.895	-6.274	-430	6.474	430	178.490	169.595	8.895	
	PHÂN CẤP HUYỆN ĐIỀU HÀNH	178.290	169.395	8.895	-6.274	-430	6.474	430	178.490	169.595	8.895	
1	Huyện Chợ Mới	54.341	51.474	2.867	-148	-6			54.187	51.326	2.861	
2	Huyện Bạch Thông	116.283	110.623	5.660	-5.455	-392			110.436	105.168	5.268	
3	Thành phố Bắc Kạn	7.666	7.298	368	-671	-32			6.963	6.627	336	
4	Dự phòng						6.474	430	6.904	6.474	430	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày tháng 6 năm 2025.

**DỰ THẢO
SAU THẨM TRA**

NGHỊ QUYẾT

Về điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (lần 1)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHOÁ X, KỲ HỌP**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23 ngày 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 864/QĐ-TTg ngày 05/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 của các địa phương tại các Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022, số 147/QĐ-TTg ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1148/QĐ-TTg ngày 13/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương,

Căn cứ Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh (điều chỉnh lần 1); Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của HĐND tỉnh (điều chỉnh lần 2);

Căn cứ Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 09/12/2024 của HĐND tỉnh về kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Xét Tờ trình số /TT-UBND ngày tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (lần 1); Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày /6/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Điều chỉnh chủ đầu tư tại nội dung giao kế hoạch vốn của dự án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

Điều 2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

1. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn: 14.452 triệu đồng (trong đó: NSTW là 11.481 triệu đồng, NSDP là 2.971 triệu đồng).

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 09 dự án do cấp tỉnh điều hành và dự phòng ngân sách tỉnh: 8.945 triệu đồng (trong đó: NSTW là 6.239 triệu đồng; NSDP là 2.616 triệu đồng).

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn phân cấp huyện điều hành của 03 địa phương: 5.507 triệu đồng (trong đó: NSTW là 5.152 triệu đồng; NSDP là 355 triệu đồng).

2. Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn: 122.283 triệu đồng (trong đó: NSTW là 119.312 triệu đồng — gồm tăng 107.831 triệu đồng mới được Trung ương bổ sung; NSDP là 2.971 triệu đồng).

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn của 09 dự án do cấp tỉnh điều hành và để dự phòng phân bổ sau: 122.093 triệu đồng (trong đó: NSTW là 119.312 triệu; NSDP là 2.781 triệu đồng).

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn phân cấp huyện điều hành của huyện Na Rì: 190 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Điều 3. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

1. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn phân cấp huyện điều hành của 03 địa phương: 6.704 triệu đồng (trong đó: NSTW là 6.274 triệu đồng; NSDP là 430 triệu đồng).

2. Điều chỉnh tăng dự phòng, phân bổ chi tiết sau: 6.904 triệu đồng (trong đó: NSTW là 6.474 triệu đồng; NSDP là 430 triệu đồng).

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và hướng dẫn thực hiện chuyên tiếp đối với thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khoá X, kỳ họp thông qua ngày .. tháng .. năm 2025/..

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, HS.

CHỦ TỊCH

Phương Thị Thanh

Phụ lục I

ĐIỀU CHỈNH CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư đã giao	Chủ đầu tư sau điều chỉnh	Ghi chú
I	DỰ ÁN 1 - GIẢI QUYẾT TÌNH TRẠNG THIẾU ĐẤT Ở, NHÀ Ở, ĐẤT SẢN XUẤT, NƯỚC SINH HOẠT			
	<i>Nội dung 4: Hỗ trợ nước sinh hoạt</i>			
1	Dự án Cấp nước sinh hoạt tập trung vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Kạn năm 2022	Ban QLDA ĐTXD CT NN&PTNT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
2	Dự án Cấp nước sinh hoạt tập trung vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Kạn năm 2023 - 2025	Ban QLDA ĐTXD CT NN&PTNT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
II	DỰ ÁN 2 - QUY HOẠCH, SẮP XẾP, BỐ TRÍ, ỔN ĐỊNH DÂN CƯ Ở NHỮNG NƠI CẦN THIẾT			
1	Dự án bố trí ổn định dân cư tại chỗ thôn Nà Ngươi và thôn Khau Lôm, xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới	Ban QLDA ĐTXD CT NN&PTNT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
2	Dự án bố trí ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn	Ban QLDA ĐTXD CT NN&PTNT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
3	Dự án bố trí ổn định dân cư tại chỗ thôn Đông Dăm, xã Hà Hiệu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	Ban QLDA ĐTXD CT NN&PTNT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
4	Dự án: Bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn thôn Nà Hoi, xã Phúc Lộc, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.	Ban QLDA ĐTXD CT NN&PTNT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
5	Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Đôn Phong, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn	Ban QLDA ĐTXD CT NN&PTNT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
I	DỰ ÁN 4 - ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU, PHỤC VỤ SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN			
	<i>Nội dung 4: Đầu tư củng cố đường đến trung tâm xã chưa được củng cố; ưu tiên đầu tư đối với các xã chưa có đường từ trung tâm huyện đến trung tâm xã, đường liên xã (từ trung tâm xã đến trung tâm xã)</i>			

1	Đường Yên Cư - Cao Kỳ	Ban QLDA ĐTXD CTGT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
2	Đường Quảng Bạch - Bản Thi	UBND huyện Chợ Đồn	UBND xã Quảng Bạch	

Phụ lục II
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025
 (Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HNND ngày tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

TT	Tên dự án, công trình	Dự kiến thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư dự án (nếu có)			Kế hoạch vốn năm 2025			Điều chỉnh kế hoạch vốn				Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện đầu tư	Chủ đầu tư đề nghị điều chỉnh	
			Mã dự án	Mã hạng mục	Trong đó:	Kế hoạch đầu tư			Giảm		Tăng		Tổng số	Trong đó:				
						Nguồn vốn ngân sách Trung ương	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Nguồn vốn ngân sách Trung ương	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Nguồn sách TW	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)		Nguồn sách TW	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)			
	TỔNG					166.657	146.074	20.583	-11.481	-2.971	119.312	2.971	274.488	253.905	20.583		107.831	
	A. TỈNH ĐIỀU HÀNH					91.814	74.960	16.854	-6.329	-2.616	119.312	2.781	204.962	187.943	17.019			
I	DỰ ÁN 1 - GIẢI QUYẾT TÌNH TRẠNG THIẾU ĐẤT Ở, NHÀ Ở, ĐẤT SẢN XUẤT, NƯỚC SINH HOẠT					6.585	6.585	0	-1.261	0	0	0	5.324	5.324	0			
	Nội dung 4: Hỗ trợ nước sinh hoạt					6.585	6.585	0	-1.261	0	0	0	5.324	5.324	0			
1	Dự án Cấp nước sinh hoạt tập trung vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Kạn năm 2022	2022-2025	1394/QĐ-UBND ngày 27/7/2022;	83.711	79.958	3.753	1.667	1.667		-884			783	783	0	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc		
2	Dự án Cấp nước sinh hoạt tập trung vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Kạn năm 2023 - 2025	2023-2025	2586/QĐ-UBND ngày 29/12/2022	59.531	58.299	1.232	4.918	4.918		-377			4.541	4.541	0	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc		
II	DỰ ÁN 2 - QUY HOẠCH, SẮP XẾP, BỐ TRÍ, ÔN ĐỊNH DÂN CƯ Ở NHỮNG NƠI CẦN THIẾT			86.158	81.898	4.260	22.221	20.077	2.144	-3.890	-763	6.606	0	24.174	22.793	1.381		
1	Dự án bố trí ổn định lập trung dân cư tại chỗ xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn	2022-2025	2054/QĐ-UBND ngày 24/10/2022; 937/QĐ-UBND ngày 30/5/2024	10.000	9.500	500	0					883		883	883	0	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
2	Dự án bố trí ổn định dân cư tại chỗ thôn Nà Ngòi và thôn Khau Lắm, xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới	2023-2025	1719/QĐ-UBND ngày 25/9/2023	12.500	11.800	700	2.752	2.212	540	-2.062	-540			150	150	0	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
3	Dự án bố trí ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn	2023-2025	1861/QĐ-UBND ngày 13/10/2023	37.615	35.733	1.882	3.683	3.604	79	-852	-18			2.813	2.752	61	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
4	Dự án bố trí ổn định dân cư tại chỗ thôn Đông Dăm, xã Hà Hịch, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	2023-2025	2227/QĐ-UBND ngày 30/11/2023	13.500	12.825	675	2.536	2.373	163	-976	-163			1.397	1.397	0	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
5	Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Bình Phong, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn	2023-2025	2236/QĐ-UBND ngày 30/11/2023	12.543	12.040	503	1.464	1.261	203		-42			1.422	1.261	161	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
6	Dự án: Bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi xã Hòa Lạc, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	2022-2025	635/QĐ-UBND ngày 12/4/2023	27.000	25.650	1.350	11.789	10.627	1.162			5.723		17.502	16.350	1.152	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	

TT	Tên dự án, công trình	Dự kiến thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư dự án (nếu có)			Kế hoạch vốn năm 2025			Diễn biến kế hoạch vốn				Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư (tổ chức và thực hiện đầu tư)	Chủ đầu tư đề nghị đầu tư		
				Tổng	Trong đó:		KH vốn đã giao			Giảm		Tăng		Tổng số	Trong đó:				
					Nguồn vốn ngân sách Trung ương	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Nguồn vốn ngân sách Trung ương	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách TW	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách TW	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)		Ngân sách TW			Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	
III	DỰ ÁN 3- PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG, PHÁT HUY TIỀM NĂNG THỀ MẠNH CÁC VÙNG MIỀN ĐỀ SẢN XUẤT HÀNG HÓA THEO CHUỖI GIÁ TRỊ						10.718	9.000	1.718		0	0	25.340	0	36.058	34.340	1.718		
1	Dự án đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dưa hấu quý tại huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025	2022-2025	194/QĐ-UBND ngày 02/2/2024	36.058	34.340	1.718	10.718	9.000	1.718				25.340		36.058	34.340	1.718	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
IV	DỰ ÁN 4 - ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU, PHỤC VỤ SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN						17.475	11.213	6.262	-1.178	-407	5.786	0	21.676	15.821	5.855			
IV.1	Nội dung số 02: Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi						7.955	7.399	556	-667	-91	4.488	0	11.685	11.220	465			
1	Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chương trình MTQG phát triển KT -XH vùng đồng bào DTTS&MN năm 2023-2025	2023-2025	870/QĐ-UBND ngày 22/5/2023	8.072	7.668	-404	7.58	667	91	-667	-91			0	0	0	Ban QLDA ĐTXD tỉnh		
2	Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chương trình MTQG phát triển KT -XH vùng đồng bào DTTS&MN năm 2024-2025	2023-2025	1693/QĐ-UBND ngày 02/10/2024	14.852	14.188	664	7.197	6.732	465			4.488		11.685	11.220	465	Ban QLDA ĐTXD tỉnh		
IV.2	Nội dung 3: Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng, mua sắm trang thiết bị cho các trạm y tế xã bảo đảm đạt chuẩn						712	607	105	-511	-105	0	0	96	96	0			
1	Dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng, mua sắm trang thiết bị cho các trạm y tế xã đảm bảo đạt chuẩn	2023-2025	1914/QĐ-UBND ngày 19/10/2023	3.209	3.056	153	712	607	105	-511	-105			96	96	0	Ban QLDA ĐTXD tỉnh		
IV.3	Nội dung 4: Đầu tư cứng hóa đường đến trung tâm xã chưa được cứng hóa; ưu tiên đầu tư đối với các xã chưa có đường từ trung tâm huyện đến trung tâm xã, đường liên xã (từ trung tâm xã đến trung tâm xã)						8.808	3.207	5.601	0	-211	1.298	0	9.895	4.505	5.390			
1	Đường Yên Cư - Cao Kỳ	2023-2025	1066/QĐ-UBND ngày 16/6/2023	24.240	21.078	3.162	4.106	1.261	2.845	0	-211			3.895	1.261	2.634	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phi B&D		
2	Đường Quảng B&h - Bản Th&h	2024-2025	2520/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	12.000	7.244	2.756	4.702	1.946	2.756			1.298		6.000	3.244	2.756	UBND xã Quảng B&h		
V	DỰ ÁN 5: PHÁT TRIỂN GIAO DỤC ĐÀO TẠO NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC						29.849	26.085	3.764	0	0	17.390	0	47.239	43.475	3.764			

[illegible]

TT	Tên dự án, công trình	Dự kiến thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư dự án (nếu có)				Kế hoạch vốn năm 2025			Điều chỉnh kế hoạch vốn				Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện dự án	Chủ đầu tư đề nghị điều chỉnh
				Tổng	Trong đó:		KHVốn đã giao			Giảm		Tăng		Tổng số	Trong đó:			
					Nguồn vốn ngân sách Trung ương	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Nguồn vốn ngân sách Trung ương	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách TW	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách TW	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)		Ngân sách TW	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)		
1	Huyện Chợ Mới					31.424	30.181	1.243	-627	-25			30.772	29.554	1.218	UBND Huyện Chợ Mới		
2	Huyện Bạch Thông					32.944	31.641	1.303	-1.553	-65			31.326	30.088	1.238	UBND huyện Bạch Thông		
3	Thành phố Bảo Khê					500	480	20	-480	-20			0	0	0	UBND thành phố Bảo Khê		
III	DỰ ÁN 10: TRUYỀN THÔNG, TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ, KIỂM TRA GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ VIỆC TỎ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH					265	252	13	-252	-13	0	0	0	0	0			
	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi												0	0	0			
1	Huyện Chợ Đồn					265	252	13	-252	-13			0	0	0	UBND huyện Chợ Đồn		

Phụ lục III

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /6/5025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

ĐVT: Triệu đồng

TT	ĐỊA PHƯƠNG	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025			Kế hoạch vốn năm 2025			Điều chỉnh kế hoạch vốn				Kế hoạch vốn năm 2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
		Tổng	Trong đó:		KH vốn đã giao			Giảm		Tăng		Tổng số	Trong đó:		
			NSTW	Nguồn vốn tỉnh đối ứng	Tổng	Nguồn vốn ngân sách Trung ương	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách TW	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách TW	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)		Ngân sách TW	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	
	TỔNG CỘNG (Nội dung thành phần số 2)	178.490	169.595	8.895	42.144	40.157	1.987	-6.274	-430	6.474	430	42.344	40.357	1.987	
	PHÂN CẤP HUYỆN ĐIỀU HÀNH	178.490	169.595	8.895	42.144	40.157	1.987	-6.274	-430	6.474	430	42.344	40.357	1.987	
1	Huyện Chợ Mới	54.187	51.326	2.861	10.876	10.362	514	-148	-6			10.722	10.214	508	
2	Huyện Bạch Thông	110.436	105.168	5.268	29.290	27.910	1.380	-5.455	-392			23.443	22.455	988	
3	Thành phố Bắc Kạn	6.963	6.627	336	1.977	1.884	93	-671	-32			1.274	1.213	61	
4	Dự phòng	6.904	6.474	430						6.474	430	6.904	6.474	430	

Số: /NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày tháng 6 năm 2025

DỰ THẢO SAU THẨM TRA

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
Nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 17)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHOA X, KỲ HỌP THỨ 30**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2024;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 17); Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng 6 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh tên chủ đầu tư tại kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

Điều 2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương, như sau:

1. Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước

a) Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 12 dự án/nhiệm vụ: 20.221 triệu đồng.

b) Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho 03 dự án, nhiệm vụ: 20.221 triệu đồng.

2. Chi đầu tư theo ngành, lĩnh vực

a) Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 01 dự án: 15.511 triệu đồng.

b) Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho 02 dự án, nhiệm vụ: 15.511 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X, kỳ họp thứ 30 thông qua ngày tháng 6 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh uỷ, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS.

CHỦ TỊCH

Phương Thị Thanh

Phụ lục II

**ĐIỀU CHỈNH TÊN CHỦ ĐẦU TƯ TẠI KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN
VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

TT	Danh mục dự án	Trạng thái thực hiện dự án	Chủ đầu tư đã giao	Chủ đầu tư sau điều chỉnh	Ghi chú (Xã sau sắp xếp)
I	Cấp tỉnh làm chủ đầu tư				
1	Dự án hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ tỉnh Bắc Kạn (CSSP)	Đã hoàn thành, đang quyết toán	Ban Điều phối dự án CSSP tỉnh	Ban Quản lý các dự án vốn nước ngoài	
2	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư: Dự án phát triển nông nghiệp xanh gắn với du lịch sinh thái tỉnh Bắc Kạn	Thực hiện chuẩn bị đầu tư	Sở Tài chính	Ban Quản lý các dự án vốn nước ngoài	
3	Hỗ trợ kinh tế tuần hoàn xanh thông qua cải thiện chuỗi giá trị nông nghiệp ở miền bắc Việt Nam tại tỉnh Bắc Kạn	Đang thực hiện	Ban Điều phối dự án CSSP tỉnh	Ban Quản lý các dự án vốn nước ngoài	
4	Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh vùng Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn- Tiêu dự án tỉnh Bắc Kạn	Đang thực hiện	Sở Tài chính	Ban Quản lý các dự án vốn nước ngoài	
5	Nâng cấp, cải tạo ĐT 255	Đã quyết toán	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	

6	Đường cứu hộ, cứu nạn vùng sạt lở, lũ quét huyện Pắc Nặm	Đã quyết toán	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
7	Xây dựng công trình vượt dòng phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt bão, đảm bảo giao thông trên tuyến đường ĐT 258B đoạn tuyến Km 36+00-Km 65+450	Đã quyết toán	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
8	Đường Vũ Loan - Văn Học, huyện Na Rì	Đã quyết toán	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
9	Xây dựng tuyến đường Thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang	Đang thực hiện	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
10	Xây dựng trụ sở làm việc Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh	Đang thực hiện	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
11	Dự án phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc - tỉnh Bắc Kạn	Thực hiện chuẩn bị đầu tư	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
12	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư: Dự án cao tốc Bắc Kạn - Cao Bằng	Thực hiện chuẩn bị đầu tư	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
13	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư: Xây dựng tuyến đường kết nối cao tốc (CT.07) vào thành phố Bắc Kạn	Thực hiện chuẩn bị đầu tư	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	

14	Dự án cải tạo, nâng cấp đường từ QL 3 - cầu Phiêng Mỹ, phường Huyền Tung, thành phố Bắc Kạn (Km0+00 - km1+45)	Đang thực hiện	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
15	Đường lâm nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025	Đã hoàn thành, chưa quyết toán	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình NN&PTNT tỉnh	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
16	Hỗ trợ kết cấu hạ tầng cho Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Đã hoàn thành, chưa quyết toán	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình NN&PTNT tỉnh	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
II	Cấp huyện làm chủ đầu tư				
1	Khu sơ tán của huyện Ngân Sơn, hạng mục Hàm hợp Ban Chấp hành và Nhà Sa bàn	Đã QT	UBND huyện Ngân Sơn	UBND xã Thượng Quan	UBND xã Thượng Quan
2	Xây dựng trường mầm non Nông Thịnh đạt chuẩn Quốc gia	Đã QT	UBND huyện Chợ Mới	UBND xã Thanh Thịnh	UBND xã Thanh Thịnh
3	Cải tạo, nâng cấp Trường THCS Địa Linh đạt chuẩn, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	Đã QT	UBND huyện Ba Bể	UBND xã Địa Linh	UBND xã Chợ Rã
4	Nâng cấp trường tiểu học Nông Thịnh để công nhận lại đạt chuẩn quốc gia mức độ I	Đã QT	UBND huyện Chợ Mới	UBND xã Thanh Thịnh	UBND xã Thanh Thịnh
5	Trường Mầm non Vi Hương, huyện Bạch Thông	Đã QT	UBND huyện Bạch Thông	UBND xã Vi Hương	UBND xã Phú Thông
6	Trường Tiểu học Phương Viên, huyện Chợ Đồn	Đã QT	UBND huyện Chợ Đồn	UBND xã Phương Viên	UBND xã Chợ Đồn
7	Trường THCS Quảng Chu, huyện Chợ Mới	Đã QT	UBND huyện Chợ Mới	UBND xã Quảng Chu	UBND xã Chợ Mới
8	Trường Mầm non Nhạn Môn, huyện Pác Nặm	Đã QT	UBND huyện Pác Nặm	UBND xã Công Bằng	UBND xã Cao Minh

9	Kè chống sạt lở Trường mầm non thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn	Đã QT	UBND huyện Chợ Đồn	UBND thị trấn Bằng Lũng	UBND xã Chợ Đồn
10	Xây dựng trường mầm non Vân Tùng, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	Đang thực hiện	UBND huyện Ngân Sơn	UBND xã Vân Tùng	UBND xã Ngân Sơn
11	Trường TH&THCS Lam Sơn, huyện Na Rì	Đã QT	UBND huyện Na Rì	UBND xã Sơn Thành	UBND xã Na Rì
12	Trường Tiểu học Hiệp lực, huyện Ngân Sơn	Đang thực hiện	UBND huyện Ngân Sơn	UBND xã Hiệp Lực	UBND xã Hiệp Lực
13	Sửa chữa, nâng cấp trường THCS Huyền Tung, Thành phố Bắc Kạn	Đang thực hiện	UBND thành phố Bắc Kạn	UBND phường Huyền Tung	UBND phường Đức Xuân
14	Bệnh viện đa khoa huyện Bạch Thông	Đã QT	UBND huyện Bạch Thông	UBND thị trấn Phủ Thông	UBND xã Phủ Thông
15	Dự án tu bổ di tích lịch sử Coong Tát, thôn Bàn Duồm, xã Thượng Ân	Đã QT	UBND huyện Ngân Sơn	UBND xã Thượng Ân	UBND xã Bằng Vân
16	Xây dựng sân vận động tỉnh và các hạng mục phụ trợ	Đang thực hiện	UBND thành phố Bắc Kạn	UBND phường Nguyễn Thị Minh Khai	UBND phường Đức Xuân
17	Khắc phục sạt lở đất tại thôn Khuổi Lót, xã Thanh Bình, huyện Chợ Mới (kinh phí trồng rừng thay thế)	Đã QT	UBND huyện Chợ Mới	UBND xã Thanh Thịnh	UBND xã Thanh Thịnh

18	Kè chống xói lở bờ hữu Sông Cầu đoạn qua tổ Bản Vén, phường Huyền Tung, thành phố Bắc Kạn	Đã QT	UBND thành phố Bắc Kạn	UBND phường Huyền Tung	UBND phường Đức Xuân
19	Đường từ trung tâm xã - Nà Cáy, xã Cao Sơn, huyện Bạch Thông	Đã QT	UBND huyện Bạch Thông	UBND xã Cao Sơn	UBND xã Vĩnh Thông
20	Sửa chữa, nâng cấp mặt đường từ ĐT 254 đến thôn Vằng Doọc, xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn	Đã QT	UBND huyện Chợ Đồn	UBND xã Bình Trung	UBND xã Nghĩa Tá
21	Xây dựng cầu dân sinh và QLTS đường địa phương (LRAMP) - Hợp phần cầu (huyện Bạch Thông)	Đã QT	UBND huyện Bạch Thông	UBND thị trấn Phú Thông	UBND xã Phú Thông
22	Cầu vượt dòng thôn Khuổi Sluôn, xã Dương Sơn, huyện Na Rì	Đã QT	UBND huyện Na Rì	UBND xã Dương Sơn	UBND xã Côn Minh
23	Tuyến đường từ QL3 xã Hiệp Lực – QL279 (thôn Liên Kết)	Đã QT	UBND huyện Ngân Sơn	UBND xã Hiệp Lực	UBND xã Hiệp Lực
24	Cầu Nà Mực, xã Văn Minh, huyện Na Rì	Đã QT	UBND huyện Na Rì	UBND xã Văn Minh	UBND xã Trần Phú
25	Cống hộp bê tông cốt thép tại lý trình Km8+432 thuộc tuyến đường từ xã Lương Bằng đi Tuyên Quang	Đã QT	UBND huyện Chợ Đồn	UBND xã Lương Bằng	UBND xã Nghĩa Tá
26	Cầu Máy Ván và Cầu Slam Coóc, huyện Ngân Sơn	Đã QT	UBND huyện Ngân Sơn	UBND xã Thượng Quan	UBND xã Thượng Quan
27	Cải tạo, sửa chữa mặt đường và vỉa hè đường lên trụ sở Tỉnh ủy và UBND tỉnh	Đã QT	UBND thành phố Bắc Kạn	UBND phường Phùng Chí Kiên	UBND phường Bắc Kạn
28	Hạ tầng kỹ thuật trung tâm thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể	Đang thực hiện	UBND huyện Ba Bể	UBND thị trấn Chợ Rã	UBND xã Chợ Rã
29	Tràn liên hợp cống đường từ ĐT.251 vào khu Mò Lả, xã Cốc Đán, huyện Ngân Sơn	Đã hoàn thành, chưa quyết toán	UBND huyện Ngân Sơn	UBND xã Cốc Đán	UBND xã Ngân Sơn

30	Đường nội thị thị trấn Phú Thông, huyện Bạch Thông	Đang thực hiện	UBND huyện Bạch Thông	UBND thị trấn Phú Thông	UBND xã Phú Thông
31	Dự án Cầu Nà Đi, thôn Phiêng Phục, xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn	Đã hoàn thành, chưa quyết toán	UBND huyện Ngân Sơn	UBND xã Hiệp Lực	UBND xã Hiệp Lực
32	Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống cấp, thoát nước và vệ sinh thị trấn Chợ Rã, tỉnh Bắc Kạn (Phần thoát nước)	Đã QT	UBND thị trấn Chợ Rã		UBND xã Chợ Rã
33	Trụ sở UBND xã Đức Vân, huyện Ngân Sơn	Đã QT	UBND huyện Ngân Sơn	UBND xã Đức Vân	UBND xã Ngân Sơn
34	Trụ sở UBND xã Trung Hòa, huyện Ngân Sơn	Đã QT	UBND huyện Ngân Sơn	UBND xã Trung Hòa	UBND xã Nà Phặc
35	Trụ sở UBND xã Bình Văn, huyện Chợ Mới	Đã QT	UBND huyện Chợ Mới	UBND xã Bình Văn	UBND xã Yên Bình
36	Hỗ trợ UBND huyện Ngân Sơn để xây dựng Trụ sở UBND xã Lãng Ngâm	Đã QT	UBND huyện Ngân Sơn	UBND xã Hiệp Lực	UBND xã Hiệp Lực
37	Trụ sở UBND xã Chu Hương, huyện Ba Bể	Đã QT	UBND huyện Ba Bể	UBND xã Chu Hương	UBND xã Thượng Minh

38	Trụ sở UBND xã Nông Hạ, huyện Chợ Mới	Đã QT	UBND huyện Chợ Mới	UBND xã Nông Hạ	UBND xã Thanh Thịnh
39	Trụ sở UBND xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới	Đã QT	UBND huyện Chợ Mới	UBND xã Cao Kỳ	UBND xã Tân Kỳ
40	Trụ sở UBND xã Mai Lạp, huyện Chợ Mới	Đã QT	UBND huyện Chợ Mới	UBND xã Mai Lạp	UBND xã Thanh Mai
41	Trụ sở UBND xã Tân Sơn, huyện Chợ Mới	Đã QT	UBND huyện Chợ Mới	UBND xã Tân Sơn	UBND xã Tân Kỳ
42	Cải tạo, nâng cấp trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	Đã QT	UBND huyện Ba Bể	UBND thị trấn Chợ Rã	UBND xã Chợ Rã
43	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	Đã QT	UBND huyện Ngân Sơn	UBND thị trấn Văn Tùng	UBND xã Ngân Sơn
44	Dự án Chương trình đô thị miền núi phía Bắc-thị xã Bắc Kạn (giai đoạn II)	Đã QT	UBND thành phố Bắc Kạn	UBND phường Sông Cầu	UBND phường Bắc Kạn
45	Cải tạo, sửa chữa Trường Tiểu học Thượng Giáo, huyện Ba Bể	Đã QT	UBND huyện Ba Bể	UBND xã Thượng Giáo	UBND xã Chợ Rã
46	Trường Mầm non Yên Dương, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	Đang thực hiện	UBND huyện Ba Bể	UBND xã Yên Dương	UBND xã Thượng Minh
47	Trường Mầm non Sỹ Bình, huyện Bạch Thông	Đã QT	UBND huyện Bạch Thông	UBND xã Sỹ Bình	UBND xã Vĩnh Thông
48	Trường TH&THCS Văn Minh, huyện Na Rì	Đã QT	UBND huyện Na Rì	UBND xã Văn Minh	UBND xã Trần Phú
49	Trường Mầm non Nhạn Môn, huyện Pác Nặm	Đang thực hiện	UBND huyện Pác Nặm	UBND xã Bộc Bó	UBND xã Bằng Thành

50	Trường Tiểu học Công Bằng (Hạng mục: Các phòng học bộ môn)	Đang thực hiện	UBND huyện Pác Nặm	UBND xã Nhạn Môn	UBND xã Bằng Thành
51	Trường Mầm non Dương Quang, thành phố Bắc Kạn	Đã QT	UBND thành phố Bắc Kạn	UBND xã Dương Quang	UBND xã Phong Quang
52	Trường TH&THCS Nam Cường, huyện Chợ Đồn	Đang thực hiện	UBND huyện Chợ Đồn	UBND xã Nam Cường	UBND xã Nam Cường
53	Kè chống sạt lở ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ dân sinh và phục vụ sản xuất nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn	Đang thực hiện	UBND thành phố Bắc Kạn	UBND phường Sông Cầu	UBND phường Bắc Kạn

Phụ lục II

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /6/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành		Quyết định phê duyệt chủ trương/phê duyệt dự án			Quyết định phê duyệt quyết toán		KH trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Điều chỉnh trung hạn		KH trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Khởi công	Hoàn thành	Số QĐ	TMDT	Trong đó: NSDP	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán		Giảm	Tăng			
	TỔNG								361.735	-35.732	35.732	361.735		
A	CHI XÂY DỰNG CƠ BẢN VỐN TẬP TRUNG TRONG NƯỚC								311.935	-20.221	20.221	311.935		
A1	Nguồn ngân sách tỉnh điều hành								238.294	-10.063	20.221	248.452		
I	Văn hóa, thông tin								2.586	-1.126	0	1.460		
1	Hỗ trợ các địa phương đầu tư cơ sở vật chất và phát triển điểm du lịch theo Điều 6 quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 23/10/2023 của HĐND tỉnh ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển điểm du lịch trên địa bàn tỉnh, trong đó:								1.000	-1.000	0	0		
-	Huyện Chợ Đồn								1.000	-1.000		0	UBND huyện Chợ Đồn	
2	Hàng rào khu Văn hoá thể thao Tổng Dịch	2023	2025	1373/QĐ-UBND ngày 28/7/2023; 132/QĐ-UBND ngày 23/01/2024	1.586	1.586	1335/QĐ-UBND ngày 19/6/2025	1.300	1.586	-126		1.460	Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh	
II	Giao thông								3.951	-296	19.685	23.340		
3	Dự án Cầu Nà Đé, thôn Phiêng Phục, xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn	2023	2025	708/QĐ-UBND ngày 24/4/2023; 2082/QĐ-UBND ngày 13/11/2023	2.000	2.000	936/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	1.850	2.000	-150		1.850	UBND xã Hiệp Lực	UBND xã Hiệp Lực sau sắp xếp
4	Trần liên hợp công đường từ ĐT.251 vào khu Mỏ Lã, xã Cốc Đán, huyện Ngân Sơn	2023	2025	Số 205/QĐ-UBND ngày 13/02/2023; 1058/QĐ-UBND ngày 16/6/2023	1.951	1.951	984/QĐ-UBND ngày 16/5/2025	1.805	1.951	-146		1.805	UBND xã Cốc Đán	UBND xã Ngân Sơn sau sắp xếp
5	Xây dựng Hạ tầng trung tâm huyện Pắc Nặm	2022	2025	2471/QĐ-UBND ngày 17/12/2021; 1314/QĐ-UBND ngày 19/6/2025	110.000	25.000			0		10.391	10.391	UBND xã Bộc Bó	UBND xã Bằng Thành sau sắp xếp
6	Đường nội thị, thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	2022	2025	2478/QĐ-UBND ngày 17/12/2021; 1112/QĐ-UBND ngày 22/6/2023; 1314/QĐ-UBND ngày 19/6/2025	116.300	35.300			0		9.294	9.294	UBND thị trấn Đồng Tâm	UBND xã Chợ Mới sau sắp xếp
III	Giáo dục và đào tạo								3.200	-68	0	3.132		
7	Trường THPTCS Lam Sơn, huyện Nà Rì	2023	2025	1344/QĐ-UBND ngày 29/7/2021; 531/QĐ-UBND ngày 31/3/2023	6.000	3.200	917/QĐ-UBND ngày 09/5/2025	5.290	3.200	-68		3.132	UBND xã Sơn Thành	UBND xã Nà Rì sau sắp xếp
IV	Xã hội								1.691	-109	0	1.582		
8	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tường rào khu quản lý học viên của cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn	2023	2025	557/QĐ-UBND ngày 03/4/2023; 2332/QĐ-UBND ngày 30/11/2023	1.691	1.691	1336/QĐ-UBND ngày 20/6/2025	1.554	1.691	-109		1.582	Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh	
V	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước								15.873	-225	536	16.184		
9	Cải tạo, sửa chữa các hạng mục phụ trợ, hoàn thiện hệ thống PCCC của Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị trực thuộc	2023	2025	207/QĐ-UBND ngày 13/02/2022; 1912/QĐ-UBND ngày 19/10/2023	3.583	3.381			1.981	-19		1.962	Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh	

STT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành		Quyết định phê duyệt chủ trương/phê duyệt dự án			Quyết định phê duyệt quyết toán		KCH trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Điều chỉnh trung hạn		KCH trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Khởi công	Hoàn thành	Số QĐ	TABT	Trong đó: NSDP	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán		Giảm	Tăng			
10	Cải tạo, sửa chữa, hoàn thiện hệ thống PCCC trụ sở Thanh tra tỉnh	2023	2025	570/QĐ-UBND ngày 04/4/2023; 1891/QĐ-UBND ngày 17/10/2023	7.378	7.378	1107/QĐ-UBND ngày 02/6/2025	6.837	5.278	-206		5.072	Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh	
11	Dự án cải tạo sửa chữa trụ sở HĐND - UBND tỉnh Bắc Kạn	2023	2025	1987/QĐ-UBND ngày 12/11/2021; 1802/QĐ-UBND ngày 26/9/2023; 1898/QĐ-UBND ngày 18/10/2023; 853/QĐ-UBND ngày 29/4/2025	14.975	14.975			8.614		536	9.150	Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh	
VI	Quy hoạch								22.103	-83	0	22.020		
12	Lập Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	2021	2023	2357/QĐ-UBND ngày 26/11/2019; 2122/QĐ-UBND ngày 19/11/2020; 349/QĐ-UBND ngày 3/3/2022	39.143	39.143	754/QĐ-UBND ngày 18/4/2025	32.019	22.103	-83		22.020	Sở Tài chính	
IV	Đầu tư dự án ODA								188.890	-8.156	0	180.734		
13	Dự án hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ tỉnh Bắc Kạn (CSSP)			1438/QĐ-UBND, 07/9/2016; 762/QĐ-UBND, 02/06/2017; 1896/QĐ-UBND, 21/10/2020	840.129	93.670			67.510	-156		67.354	Ban Quản lý các dự án vốn nước ngoài	
14	Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh vùng Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn- Tiểu dự án tỉnh Bắc Kạn			1205/QĐ-TTg 17/8/2017; 1249/QĐ-UBND 25/8/2017; 1767/QĐ-UBND 23/10/2018	1.071.289	174.087			121.380	-8.000		113.380	Ban Quản lý các dự án vốn nước ngoài	
12	Phân bổ cho cấp huyện điều hành								73.641	-10.158	0	63.483		
1	Huyện Bạch Thông								73.641	-10.158		63.483	UBND huyện Bạch Thông	
B	CHỈ ĐẠU TƯ THEO NGÀNH, LĨNH VỰC				480.269	240.299	-	-	49.800	-15.511	15.511	49.800		
1	Đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	2023	2025	07/NQ-HĐND ngày 10/3/2023; 2035/QĐ-UBND ngày 21/10/2022; 1793/QĐ-UBND ngày 02/10/2023	137.669	77.999			40.800	-15.311		34.289	Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh	
2	Đường nội thị thị trấn Đông Tâm, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	2023	2025	2478/QĐ-UBND ngày 17/12/2021; 112/QĐ-UBND ngày 23/6/2023; 1314/QĐ-UBND ngày 19/8/2023	116.166	33.300			6		3.693	3.693	UBND thị trấn Đông Tâm	UBND xã Chợ Mới huyện Chợ Mới
3	Đường vào xã Nậm Ché, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	2022	2025	2100/QĐ-UBND ngày 20/10/2023; 1314/QĐ-UBND ngày 19/8/2023	236.000	136.000					12.810	12.810	UBND phường Nguyễn Thị Minh Khai	UBND phường Bắc Kạn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ - HĐND

Bắc Kạn, ngày tháng 6 năm 2025

**DỰ THẢO
SAU THẨM TRA**

NGHỊ QUYẾT

Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025
nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 3)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ 30**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2024;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 - nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 3); Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng 6 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh tên chủ đầu tư tại kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

Điều 2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương.

1. Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước

a) Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 12 dự án/nhiệm vụ và dự phòng: 29.969 triệu đồng.

b) Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho 04 dự án: 29.969 triệu đồng.

2. Chi đầu tư theo ngành, lĩnh vực

a) Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 01 dự án và dự phòng: 22.158 triệu đồng.

b) Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho 03 dự án: 22.158 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khoá X, kỳ họp thứ 30 thông qua ngày tháng 6 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh uỷ, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, HS.

CHỦ TỊCH

Phương Thị Thanh

Phụ lục I

**ĐIỀU CHỈNH TÊN CHỦ ĐẦU TƯ TẠI KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

TT	Danh mục dự án	Trạng thái thực hiện dự án	Chủ đầu tư đã giao	Chủ đầu tư điều chỉnh	Ghi chú (Xã sau sắp xếp)
I	Cấp tỉnh làm chủ đầu tư				
1	Dự án hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ tỉnh Bắc Kạn (CSSP)	Đã hoàn thành, đang quyết toán	Ban Điều phối dự án CSSP tỉnh	Ban Quản lý các dự án vốn nước ngoài	
2	Hỗ trợ kinh tế tuần hoàn xanh thông qua cải thiện chuỗi giá trị nông nghiệp ở miền bắc Việt Nam tại tỉnh Bắc Kạn	Đang thực hiện	Ban Điều phối dự án CSSP tỉnh	Ban Quản lý các dự án vốn nước ngoài	
3	Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh vùng Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn- Tiểu dự án tỉnh Bắc Kạn	Đang thực hiện	Sở Tài chính	Ban Quản lý các dự án vốn nước ngoài	
4	Hỗ trợ kết cấu hạ tầng các Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Đã hoàn thành, chưa quyết toán	Ban QLDA ĐTXD công trình NN&PTNT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
5	Đường cứu hộ, cứu nạn vùng sạt lở, lũ quét huyện Pác Nặm	Đã hoàn thành, chưa quyết toán	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	

6	Dự án cải tạo, nâng cấp đường từ QL3 - cầu Phiêng My, phường Huyền Tung, thành phố Bắc Kạn (Đoạn Km0+00-Km1+450)		Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
7	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư: Dự án cao tốc Bắc Kạn - Cao Bằng		Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
II	Cấp huyện làm chủ đầu tư				
1	Trường Mầm non Nhận Môn, huyện Pác Nặm	Đã QT	UBND huyện Pác Nặm	UBND xã Công Bằng	UBND xã Cao Minh
2	Xây dựng trường mầm non Vân Tùng, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	Đang thực hiện	UBND huyện Ngân Sơn	UBND xã Vân Tùng	UBND xã Ngân Sơn
3	Trường TH&THCS Lam Sơn, huyện Na Rì	Đã QT	UBND huyện Na Rì	UBND xã Sơn Thành	UBND xã Na Rì
4	Trường Tiểu học Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn	Đang thực hiện	UBND huyện Ngân Sơn	UBND xã Hiệp Lực	UBND xã Hiệp Lực
5	Sửa chữa, nâng cấp trường THCS Huyền Tung, Thành phố Bắc Kạn	Đang thực hiện	UBND thành phố Bắc Kạn	UBND phường Huyền Tung	UBND phường Đức Xuân
6	Xây dựng sân vận động tỉnh và các hạng mục phụ trợ	Đang thực hiện	UBND thành phố Bắc Kạn	UBND phường Nguyễn Thị Minh Khai	UBND phường Đức Xuân
7	Tràn liên hợp cống đường từ ĐT.251 vào khu Mò Lả, xã Cốc Đán, huyện Ngân Sơn	Đã hoàn thành, chưa quyết toán	UBND huyện Ngân Sơn	UBND xã Cốc Đán	UBND xã Ngân Sơn

8	Đường nội thị thị trấn Phú Thông, huyện Bạch Thông	Đang thực hiện	UBND huyện Bạch Thông	UBND thị trấn Phú Thông	UBND xã Phú Thông
9	Dự án Cầu Nà Đi, thôn Phiêng Phục, xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn	Đã hoàn thành, chưa quyết toán	UBND huyện Ngân Sơn	UBND xã Hiệp Lực	UBND xã Hiệp Lực
10	Trường TH&THCS Nam Cường, huyện Chợ Đồn	Đang thực hiện	UBND huyện Chợ Đồn	UBND xã Nam Cường	UBND xã Nam Cường

Phụ lục II
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /6/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành		Quyết định phê duyệt chủ trương/phê duyệt dự án			Quyết định phê duyệt quyết toán		Kế hoạch năm 2023	Lập kế vốn đã bố trí giải ngân 2023	Kế hoạch năm 2024 dự kiến	Điều chỉnh		Kế hoạch năm 2024 sau điều chỉnh	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
		Khởi công	Hoàn thành	Hà QĐ	TA/QĐ	Trưởng ban NSDP	Hồ quyết định ngày tháng năm ban hành	Giấy tờ quyết toán				Giảm	Tăng			
	TỔNG								370.480	339.716	130.704	-61.137	61.137	130.704		
A	CƠ XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT TRUNG ƯƠNG								323.033	339.716	82.317	-29.969	29.969	82.317		
AI	Ngành ngân sách tỉnh điều hành								260.000	101.696	60.736	-10.811	29.969	70.894		
I	Yên Hòa, thông tin								1.460	1.460	1.126	-1.126	0	0		
1	Hỗ trợ các địa phương đầu tư cơ sở vật chất và phát triển điện lực theo Điều 6 quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 23/10/2023 của HĐND tỉnh ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển điện lực trên địa bàn tỉnh, trong đó:								0	0	1.000	-1.000	0	0		
	Huyện Chợ Đồn								0	0	1.000	-1.000	0	0	UBND huyện Chợ Đồn	
2	Hàng rào khu Văn hóa thể thao Tổng Dịch	2023	2025	1373/QĐ-UBND ngày 28/7/2023; 132/QĐ-UBND ngày 23/01/2024	1.586	1.586	1333/QĐ-UBND ngày 19/6/2023	1.300	1.460	1.460	126	-126		0	Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh	
II	Giao thông								33.438	2.500	1.801	-296	29.433	30.938		
3	Dự án Cầu Nà Đai, thôn Phiêng Phạc, xã Hiệp Lạc, huyện Ngân Sơn	2023	2025	708/QĐ-UBND ngày 24/4/2023; 2082/QĐ-UBND ngày 13/11/2023	2.000	2.000	936/QĐ-UBND ngày 09/3/2023	1.850	1.850	1.250	750	-150		600	UBND xã Hiệp Lạc	UBND xã Hiệp Lạc sau sắp xếp
4	Trình biên hợp công đường từ ĐT.251 vào khu Mỏ Lã, xã Cốc Đán, huyện Ngân Sơn	2023	2025	S6 203/QĐ-UBND ngày 13/02/2023; 1058/QĐ-UBND ngày 16/6/2023	1.951	1.951	984/QĐ-UBND ngày 16/3/2023	1.805	1.805	1.250	701	-146		555	UBND xã Cốc Đán	UBND xã Ngân Sơn sau sắp xếp
5	Xây dựng Hệ thống trung tâm huyện Pác Nặm	2022	2025	2471/QĐ-UBND ngày 17/12/2021		110.000	25.000		10.391	0	0		10.391	10.391	UBND xã Bộc Bó	UBND xã Bình Thành sau sắp xếp
6	Đường nội thị, thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	2022	2025	2478/QĐ-UBND ngày 17/12/2021		116.300	35.300		9.294	0	0		9.294	9.294	UBND thị trấn Đồng Tâm	UBND xã Chợ Mới sau sắp xếp
7	Cải tạo, nâng cấp đường QL3 - Cầu Phiêng Mỹ, phường Huyền Tông, thành phố Bắc Kạn (Đoạn Km0+00-Km1+450)	2025	2026	1292/QĐ-UBND ngày 17/6/2023	75.782	75.782			10.098	0	350		9.748	10.098	Ban QLDA BTXD công trình giao thông và năng lượng phía Bắc	
III	Giao dịch và đào tạo								3132	2.500	700	-68	0	632		
8	Trường THPT&THCS Lam Sơn, huyện Na Rì	2023	2025	1344/QĐ-UBND ngày 29/7/2021; 531/QĐ-UBND ngày 31/3/2023	6.000	3.200	917/QĐ-UBND ngày 09/3/2023	5.290	3.132	2.500	700	-68		632	UBND xã Sơn Thịnh	UBND xã Na Rì sau sắp xếp
IV	Xã hội								1.582	900	791	-109	0	682		
9	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tường rào khu quản lý học viên của cơ sở cai nghiện tù tại tỉnh Bắc Kạn	2023	2025	557/QĐ-UBND ngày 03/4/2023; 2332/QĐ-UBND ngày 20/1/2023	1.691	1.691	1336/QĐ-UBND ngày 20/6/2023	1.554	1.582	900	791	-109		682	Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh	
V	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước								16.184	13.990	1.683	-225	586	2.194		
10	Cải tạo, sửa chữa các hạng mục phụ trợ, hoàn thiện bộ thông PCCC của Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị trực thuộc	2023	2025	207/QĐ-UBND ngày 13/02/2022; 1912/QĐ-UBND ngày 19/10/2023	3.583	3.381			1.962	1.850	131	-19		112	Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh	

STT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành		Quyết định phê duyệt chủ trương/phê duyệt dự án			Quyết định phê duyệt quyết toán		KH trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Lũy kế vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2024	Kế hoạch năm 2025 đã giao	Điều chỉnh		KH năm 2025 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Khởi công	Hoàn thành	Số QĐ	TMDT	Trong đó: NSDP	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán				Giảm	Tăng			
11	Cải tạo, sửa chữa, hoàn thiện hệ thống PCCC trụ sở Thanh tra tỉnh	2023	2025	510/QĐ-UBND ngày 04/4/2023; 1891/QĐ-UBND ngày 17/10/2023	7.378	7.378	1107/QĐ-UBND ngày 02/6/2025	6.837	5.072	4.050	1.228	-206		1.022	Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh	
12	Dự án cải tạo sửa chữa trụ sở HĐND - UBND tỉnh Bắc Kạn	2023	2025	1987/QĐ-UBND ngày 12/11/2021; 1802/QĐ-UBND ngày 26/9/2023; 1898/QĐ-UBND ngày 18/10/2023	14.975	14.975			9.150	8.090	524		536	1.060	Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh	
VI	Quy hoạch								22.020	21.143	960	-83	0	877		
13	Lập Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	2021	2023	2337/QĐ-UBND ngày 26/11/2019; 2122/QĐ-UBND ngày 19/11/2020; 349/QĐ-UBND ngày 3/3/2022	39.143	39.143	754/QĐ-UBND ngày 18/4/2025	32.019	22.020	21.143	960	-83		877	Sở Tài chính	
IV	Đổi ứng dự án ODA								180.734	139.163	49.727	-8.156	0	41.371		
14	Dự án hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ tỉnh Bắc Kạn (CSSP)			1438/QĐ-UBND, 07/9/2016; 762/QĐ-UBND, 02/04/2017; 1896/QĐ-UBND, 21/10/2020	940.129	93.670			67.354	61.960	5.550	-156		5.394	Ban Quản lý các dự án vốn nước ngoài	
15	Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh vùng Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn- Tiểu dự án tỉnh Bắc Kạn			1205/QĐ-TTg 17/8/2017; 1249/QĐ-UBND 25/8/2017; 1767/QĐ-UBND 23/10/2018	1.071.289	174.087			113.380	77.203	44.177	-8.000		36.177	Ban Quản lý các dự án vốn nước ngoài	
V	Dự phóng phân bổ sau									9.748	-9.748			0		
A2	Phân bổ cho cấp huyện điều hành								63.483	58.060	15.581	-10.158	0	5.423		
1	Huyện Bạch Thông								63.483	58.060	15.581	-10.158		5.423	UBND huyện Bạch Thông	
B	CHI ĐẦU TƯ THEO NGÀNH, LĨNH VỰC				480.249	249.299			56.447		56.447	(22.158)	22.158	56.447		
1	Đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	2023	2025	07/NQ-HĐND ngày 10/3/2023; 2035/QĐ-UBND ngày 21/10/2022; 1783/QĐ-UBND ngày 02/10/2023	137.969	77.999			28.566	0	49.800	-15.511		34.289	Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh	
2	Đường nội thị, thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	2022	2025	2478/QĐ-UBND ngày 17/12/2021; 112/QĐ-UBND ngày 22/6/2023; 1314/QĐ-UBND ngày 19/6/2025	116.300	35.300			2.693	0	0		2.693	2.693	UBND thị trấn Đồng Tâm	UBND xã Chợ Mới sau sắp xếp
3	Đường vào hồ Nặm Cát, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	2022	2025	2100/QĐ-UBND ngày 28/10/2022; 1314/QĐ-UBND ngày 19/6/2025	226.000	136.000			18.541				12.818	12.818	UBND phường Nguyễn Thị Minh Khai	UBND phường Đức Xuân
4	Cải tạo, nâng cấp đường QL3 - Cầu Phiang Mý, phường Huyền Tung, thành phố Bắc Kạn (Đoạn Km0+00-Km1+450)	2025	2026	1292/QĐ-UBND ngày 17/6/2025	75.782	75.782			6.647				6.647	6.647	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
5	Dự phóng phân bổ sau										6.647	-6.647		0		